

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/1	Vũ Nguyễn Thiên	An	x	8/1	
2	9/1	Nguyễn Hoàng Như	Anh	x	8/1	
3	9/1	Hồng Minh	Anh		8/2	
4	9/1	Phạm Ngọc Chiêu	Anh	x	8/1	
5	9/1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	x	8/5	
6	9/1	Nguyễn Quốc	Anh		NEW	
7	9/1	Trần Ngọc Thiên	Ân	x	8/1	
8	9/1	Nguyễn Phạm Gia	Bảo		8/2	
9	9/1	Trần Vi	Cát	x	8/1	
10	9/1	Trần Nguyễn Bảo	Duy		8/1	
11	9/1	Lê Văn	Dương		8/5	
12	9/1	Đỗ Anh	Hào		8/1	
13	9/1	Nguyễn Minh	Huy		8/1	
15	9/1	Nguyễn Phương	Khanh	x	8/1	
16	9/1	Hoàng Anh	Kiệt		8/2	
17	9/1	Lê Nhã Ngọc	Lam	x	8/1	
18	9/1	Phạm Đoàn Phương	Linh	x	8/1	
19	9/1	Nguyễn Phi	Long		8/1	
20	9/1	Nguyễn Phạm Phương	Nghi	x	8/1	
21	9/1	Đỗ Thụy Bích	Ngọc	x	8/5	
22	9/1	Lê Khang	Nguyên		8/1	
23	9/1	Lê Minh	Nhật		8/1	
24	9/1	Kiều An	Nhi	x	8/1	
25	9/1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	x	8/1	
26	9/1	Nguyễn Văn	Phú		8/1	
27	9/1	Trần Minh	Phúc		8/1	
28	9/1	Mai Gia	Phước		8/1	
29	9/1	Tạ Toàn	Quang		8/1	
30	9/1	Vũ Như	Quỳnh	x	8/1	
31	9/1	Nguyễn Lam	Sương	x	8/1	
32	9/1	Phan Nguyên Từ	Tâm		8/1	
33	9/1	Huỳnh Bá	Thành		8/1	
34	9/1	Nguyễn Thuận	Thiên		8/7	
35	9/1	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	x	8/6	
36	9/1	Trần Khánh	Thy	x	8/4	
37	9/1	Nguyễn Phạm Đào	Tiên	x	8/1	
38	9/1	Lương Huyền	Trang	x	8/1	
39	9/1	Vũ Trần Thúy	Trinh	x	8/4	
40	9/1	Nguyễn Tường	Vy	x	8/3	